TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12 /2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn .T. B, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 42-P6-T1 Tập thể đường sắt nhà dầu, phường Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn: **AnhTrần. N. Tr**, sinh năm 1969.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 42-P6-T1 Tập thể đường sắt nhà dầu, phường Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa*** :

Chị Nguyễn .T. B và anh Trần. N. Tr.

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau***:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn T B và anh Trần N Tr xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội vào ngày 30/5/1991. Sau kết hôn chị B, anh Tr sống tại 42-P6-T1 Tập thể ĐS nhà D, phường K T, ĐĐ, Hà Nội. Trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị B, anh Tr đã sống ly thân nhau từ năm 2008 cho đến nay. Nay chị B, anh Tr xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

- **Về con chung**: Chị B, anh Tr xác nhận có 01 con chung là Trần Á T (nữ), sinh ngày 05/12/1991. Do cháu T đã trưởng thành nên vấn đề nuôi con sau khi ly hôn không đặt ra giải quyết.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Chị B, anh Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.Nên không xem xét.

- **Về công nợ**: Chị B, anh Tr xác nhận vợ chồng không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ.

- **Về án phí**: Chị B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị B đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006650 ngày 29/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị B đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Hường

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-UBND phường H B, quận H K, Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án.